TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2025/HC-PT
Ngày 05 tháng 3 năm 2025
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: ông Lê Thành Long

bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 02 năm 2025 và ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 984/2024/TLPT-HC ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 121/2024/HC-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2025/QĐPT ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. Địa chỉ: Lô C- 1 Khu công nghiệp Đ, ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Bà La Mỹ P - Chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Hà Quốc K. Địa chỉ: A N, Phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Bùi Thị Lệ H và Luật sư Phan Đức A cùng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ nơi làm việc: Chi nhánh Công ty L3, Căn hộ LM81-24OT12 Vinhomes C, G Đ, Phường B, quận B, Tp . (có mặt).

Người bị kiện:

1/ Cục Trưởng Cục thuế tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chí C, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Mao Huỳnh Đ, Trưởng phòng Kê khai và kế toán thuế (có mặt).

- Ông Trần Phước H1, Phó Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ (có mặt).

- Bà Võ Thị Kim L, Phó Trưởng phòng Thanh tra – Kiểm tra số 1 (có mặt).

2/ Tổng Cục Trưởng T3.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai S, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục T3 (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Nguyễn Minh T. Đơn vị công tác: Vụ Pháp chế - T3. Địa chỉ: Số A L, H, Hà Nội (có mặt).

- Ông Nguyễn Chiến T1. Đơn vị công tác: Vụ Pháp chế - T3 (có mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện là Công ty 4 ORANGES CO., LTD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2023, 03/11/2023 và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa có nội dung:

Ngày 22/10/2021 Cục trưởng Cục thuế tỉnh L ban hành quyết định số 1740 xử phạt Công ty D ORANGES CO.LTD số tiền 11.869.403.246đ.

Không đồng ý với quyết định xử phạt trên Công ty D CO.LTD khiếu nại. Ngày 10/12/2021 Cục trưởng Cục thuế tỉnh L ban hành quyết định số 2038/QĐ-CTLAN về việc giải quyết khiếu nại, theo đó Cục trưởng Cục thuế tỉnh L không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại lần đầu số 08/2021/CV-KETO của Công ty D ORANGES CO.LTD.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục thuế tỉnh L, Công ty 4 ORANGES CO.LTD khiếu nại đến Tổng Cục trưởng T3. Ngày 08/9/2022 Tổng Cục trưởng T3 ban hành quyết định số 1444/QĐ-TCT về việc giải quyết khiếu nại, theo đó Tổng Cục trưởng tổng cục T3 không công nhận nội dung khiếu nại lần 2 của Công ty 4 ORANGES CO.LTD và giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

Tuy nhiên, Công ty D ORANGES CO.LTD nhận thấy lý do phía Cục trưởng Cục thuế tỉnh L ban hành quyết định số 1740 xử phạt Công ty D ORANGES CO.LTD số tiền trên và toàn bộ quá trình giải quyết khiếu nại đến nay cả Cục trưởng Cục thuế tỉnh L và Tổng Cục trưởng tổng Cục thuế chỉ dựa vào duy nhất 01 cách hiểu là xác định khoản thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng tại Thành phố H không thuộc địa bàn dự án đầu tư ban đầu tại lô C khu công nghiệp

Đ nên không cho áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) ưu đãi 10% mà Công ty đang áp dụng.

Công ty D cho rằng lý do trên là hoàn toàn không đúng quy định Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, không đúng với quy định của Luật thuế TNDN và bất hợp lý, vì:

Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (luật lúc thành lập Công ty D ORANGES năm 2003) và Luật thuế TNDN hiện hành quy định doanh nghiệp thành lập tại địa bàn ưu đãi là địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc khu công nghiệp tập trung) được hưởng ưu đãi thuế TNDN. Mục đích của các quy định này nhằm thu hút nhà đầu tư thành lập nhà máy sản xuất tạo công ăn việc làm, tạo ra hạ tầng giao thông, thu hút cả nhà đầu tư và người lao động cũng như người dân đến ở nhằm khai hoang khai phá để phát triển kinh tế xã hội những địa bàn đặc biệt khó khăn này, từ đó đóng thuế vào ngân sách để đầu tư lại an sinh xã hội cho địa bàn đó và tỉnh đó phát triển. Còn sản phẩm của các nhà máy thì có thể được bán xuất khẩu ra nước ngoài và bán trải dài khắp Việt Nam, tóm lại là chủ yếu tiêu thụ ngoài địa bàn trụ sở chính có đặt nhà máy sản xuất. Như vậy, tinh thần của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Luật thuế TNDN chỉ quy định doanh nghiệp được hưởng ưu đãi khi đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn hoặc khu công nghiệp tập trung chứ không quy định thu nhập tới từ nước ngoài hoặc thu nhập tới từ các tỉnh thành phố địa bàn khác. Theo đó các sản phẩm của Công ty được sản xuất ra tại trụ sở chính có đặt nhà máy sản xuất ở Khu công nghiệp Đ, ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và sau đó chuyển tới các chi nhánh miền N (tại thành phố Hồ Chí Minh) chi nhánh M (tại Đà Nẵng) chi nhánh M1 (tại Bắc Ninh) để bán cho khách hàng tiêu dùng khắp Việt Nam. Và thu nhập từ việc bán hàng của 3 chi nhánh ra khắp Việt Nam đã và đang được Cục Thuế tỉnh L chấp thuận là thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn trụ sở chính có đặt nhà máy sản xuất. Tiền bán hàng thu về để tài khoản ngân hàng của 3 chi nhánh cũng tự động có lãi không kỳ hạn do các ngân hàng chỉ trả và khoản này cũng được Cục Thuế tỉnh L đã và đang chấp nhận là khoản thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn trụ sở chính có đặt nhà máy sản xuất. Tuy nhiên, do có hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi nên tiền bán hàng thu về để tại ngân hàng Thành phố H chưa cần dùng ngay đến cho việc sản xuất kinh doanh, nên Công ty tận dụng tăng thu nhập cho công ty bằng cách gửi khoản tiền bán hàng này có kỳ hạn 3 tháng, 6 tháng để nhận được lãi có kỳ hạn thay vì chỉ được nhận lãi không kỳ hạn từ các ngân hàng (Thu nhập từ lãi tiền bán hàng gửi có kỳ hạn này, Công ty cũng chỉ có được 90%, còn 10% phải nộp thuế TNDN vào ngân sách tỉnh Long An nên việc Cục thuế tỉnh L lấy lý do tiền lãi có kỳ hạn ngoài địa bàn ưu đãi để bắt Công ty phải đóng thuế TNDN với thuế suất 20% thay cho mức thuế suất 10% là mâu thuẫn với:

Lãi tiền gởi không kỳ hạn từ Ngân hàng Thành phố H (ngoài địa bàn ưu đãi) vì tất cả tiền này đều có nguồn gốc từ việc bán hàng ngoài địa bàn ưu đãi đầu tư.

Thu nhập từ việc Công ty đã và đang bán hàng ngoài địa bàn ưu đãi của

Trụ sở chính có đặt nhà máy sản xuất.

Căn cứ theo Điều 66 của Nghị định 24/2000/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì tại thời điểm thành lập Công 4 Oranges, nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam muốn mở tài khoản tại ngân hàng nào và ở đâu tại Việt Nam là quyền của nhà đầu tư nước ngoài mà vẫn được hưởng ưu đãi thuế TNDN, chứ không bắt buộc phải mở tài khoản tại địa bàn ưu đãi đầu tư.

Điều 121 Nghị định số 24/2000/CP-NĐ quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có quy định về bảo hộ nhà đầu tư nước ngoài.

Với quy định nêu trên, cho dù quy định của thuế TNDN có thay đổi thế nào thì Công ty D vẫn luôn được áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo giấy phép đầu tư đã được cấp cho tất cả các khoản thu nhập có nguồn gốc phát sinh từ địa bàn ưu đãi đầu tư của trụ sở chính có đặt nhà máy sản xuất.

Trước khi thực hiện việc dùng tiền thu được từ bán hàng đang để ngân hàng gửi lãi có kỳ hạn, Công ty D đã làm công văn số 004/2016/CV-KETO ngày 27/12/2016 hỏi Cục Thuế tỉnh L về việc áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với việc này và đã được Cục Thuế xác nhận tại văn bản số 63/CT-TTHT ngày 11/01/2017 cho rằng thu nhập từ lãi tiền gửi kỳ hạn, có nguồn gốc từ hoạt động sản xuất kinh doanh từ địa bàn ưu đãi thì được áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại giấy phép đầu tư số 10/GP-KCN-LA ngày 22/04/2003 cho thời gian còn lại. Tuy nhiên, đến khi đi thanh kiểm tra thực tế cho giai đoạn năm 2017-2018, thì Cục T lại thay đổi trái ngược với văn bản đã xác nhận cho doanh nghiệp và cho rằng khoản thu nhập từ lãi tiền gửi có kỳ hạn không được áp dụng ưu đãi thuế TNDN, và trong biên bản thuế hoặc giấy tờ pháp lý, họ đã thay đổi câu chữ "thu nhập từ lãi tiền gởi kỳ hạn có nguồn gốc từ hoạt động sản xuất kinh doanh từ địa bàn ưu đãi bằng câu chữ khoản thu nhập từ lãi tiền gởi có kỳ hạn ngoài địa bàn ưu đãi đầu tư để truy thu thuế TNDN.

Việc không cho lãi tiền gửi bán hàng có kỳ hạn được áp dụng ưu đãi thuế theo địa bàn trụ sở chính có đặt nhà máy sản xuất của Cục Thuế tỉnh L trong năm 2017-2018 là không phù hợp với thực tế vì:

Tất cả các ngân hàng lớn của nước ngoài và Việt Nam hầu hết chỉ có trụ sở ngân hàng tại nội thành của 2 thành phố lớn Hồ Chí Minh và Hà Nội nên việc yêu cầu ngân hàng này mở chi nhánh hay phòng giao dịch tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn là điều không thể

Hầu hết các khu công nghiệp tại các tỉnh đều không có phòng giao dịch của ngân hàng lớn tại Việt Nam. Cụ thể tại khu công nghiệp Đ, ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nơi có trụ sở chính đặt nhà máy sản xuất) không có phòng giao dịch của bất kỳ ngân hàng nào. Nên yêu cầu của Cục Thuế tỉnh L doanh nghiệp khu công nghiệp phải mở tài khoản tại ngân hàng trong khu công nghiệp Đ (địa bàn hưởng ưu đãi đầu tư) là điều không thể.

Hệ thống 4 ngân hàng lớn V, B, V1, Ngân hàng N: Việc có chi nhánh hoặc mở thêm phòng giao dịch tại các địa bàn nhỏ lẻ thì việc hạch toán lãi lỗ của họ

đều tập trung về hội sở chính tại Hà Nội để kê khai đóng thuế TNDN cho Cục Thuế thành phố H, nên việc đăng ký mở tài khoản giao dịch và vay tiền gửi tiền tại các phòng giao dịch ở các địa bàn khác nhau không tạo ra ưu đãi thuế TNDN khác nhau mà chỉ tạo ra sự thuận tiện giao dịch cho doanh nghiệp hay không. Đó là chưa nói đến việc các ngân hàng nội thường không có các chính sách về tài chính như lãi cho vay là tiền gửi mua bán ngoại tệ thanh toán nhanh cho các nhà cung cấp quốc tế tốt và nhanh như ngân hàng N1 tại Việt Nam, nên các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thường lựa chọn mở tài khoản giao dịch với các ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam tại các thành phố lớn như Hồ Chí Minh để thuận tiện việc thanh toán giao dịch quốc tế.

Việc không cho lãi tiền gửi bán hàng có kỳ hạn được áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn trụ sở chính đặt nhà máy sản xuất của Cục Thuế tỉnh L trong năm 2017-2018 không nhất quán với cách làm của họ với các doanh nghiệp khác có nhà máy tại các khu công nghiệp L.

Việc không cho lãi tiền gởi bán hàng có kỳ hạn được áp dụng ưu đãi thuế theo địa bàn trụ sở chính và đặt nhà máy sản xuất của Cục Thuế tỉnh L trong năm 2017-2018 trái với quy định của Luật thuế TNDN tại Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế TNDN.

Việc không cho lãi tiền gửi bán hàng có kỳ hạn được áp dụng ưu đãi thuế theo địa bàn trụ sở chính có đặt nhà máy sản xuất của Cục Thuế tỉnh L trong năm 2017-2018 không nhất quán với cách làm của ngành thuế là T3 và các Cục Thuế lớn khác tại Việt Nam như Cục Thuế thành phố H, Cục T, Cục Thuế tỉnh Đ, Cục Thuế tỉnh B. Đơn cử vài trường hợp có các khoản thu nhập khác gồm lãi tiền gửi có kỳ hạn/chênh lệch tỷ giá…cũng được hưởng ưu đãi thuế TNDN căn cứ vào nguồn hình thành thu nhập tại địa bàn thực hiện dự án đầu tư chứ không căn cứ trên địa bàn/địa điểm của khách hàng.

Việc Cục trưởng Cục thuế tỉnh L ban hành Quyết định số 1740 xử phạt Công ty D số tiền tổng cộng là 11.937.061.579đ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.

Nay Công ty 4 ORANGES CO.LTD khởi kiện yêu cầu:

Hủy quyết định số 1740/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh L về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Hủy quyết định số 2038/QĐ-CTLAN ngày 10/12/2021 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại của Công ty D ORANGES CO.LTD (lần đầu).

Hủy quyết định số 1444/QĐ-TCT ngày 08/9/2022 của Tổng Cục trưởng tổng Cục thuế về việc giải quyết khiếu nại của Công ty D ORANGES CO.LTD (lần hai).

Tại Văn bản số 379/CTLAN-TTKT2 ngày 25 tháng 01 năm 2024 của người bị kiện Cục trưởng Cục thuế tỉnh L có nội dung như sau:

Cục Thuế tỉnh L thực hiện thanh tra thuế theo Quyết định số 4338/QĐ-CT

ngày 05/11/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L về việc thanh tra thuế tại Công ty D.,L1, Mã số thuế: 1100589373, Địa chỉ Lô C, Khu công nghiệp Đ, ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và Quyết định số 4953/QĐ-CT ngày 17/12/2020 về việc gia hạn thời hạn thanh tra thuế tại Công ty D., L2 Qua thanh tra, Cục T ghi nhận về nội dung ưu đãi thuế TNDN năm 2017, năm 2018 tại Công ty cụ thể như sau.

Kết quả xử lý qua thanh tra:

Căn cứ nội dung văn bản trả lời số 1608/TCT-CS ngày 19/5/2021 của Tổng cục T3 về hướng dẫn chính sách thuế. Căn cứ nội dung, số liệu thanh tra thực tế tại Công ty D Co.,Ltd của Đoàn thanh tra theo quyết định thanh tra số 4338/QĐ-CT ngày 05/11/2020 của Cục T. Cục Thuế tỉnh L ban hành công văn số 2036/CT-TTKT1 ngày 28/6/2021 và công văn số 2584/CT-TTKT1 ngày 29/8/2021 trả lời vướng mắc về chính sách cho Công ty. Theo đó, quan điểm của Cục T về vấn đề ưu đãi của Công ty như sau:

Trong quá trình hoạt động, Công ty có ký các hợp đồng cho vay vốn tại các Ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra Công ty còn mở các số tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh thì khoản thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi cho vay sau khi trừ các chi phí đi vay là khoản thu nhập khác của hoạt động sản xuất kinh doanh, không phải thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh nên không tính chung vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để tính ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T4.

Các hợp đồng gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn của Công ty tại các Ngân hàng TMCP tại Thành phố Hồ Chí Minh có phát sinh thu thập từ lãi tiền gửi có kỳ hạn thì thu nhập này là thu nhập tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (địa bàn ngoài địa bàn ưu đãi theo giấy chứng nhận đầu tư ban đầu) nên không thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT- BTC ngày 18/2014 của Bộ T4.

Biên bản thanh tra thuế lập ngày 11/10/2021 ghi nhận trong kỳ thanh tra năm 2017, năm 2018 Công ty có phát sinh các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cho các Ngân hàng TMCP tại Thành phố Hồ Chí Minh, kỳ hạn gởi 12 tháng. Đây là khoản thu nhập từ khi tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn phát sinh ngoài địa bàn ưu đãi theo giấy chứng nhận đầu tư ban đầu thì không thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ T4 (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/8/2014 của Bộ T4).

Các khoản truy thu qua thanh tra:

Truy thu thuế TNDN, số tiền: 7.517.592.546đ. Trong đó

Năm 2017: 7.000. 142.285đ.

Năm 2018: 517.450.261đ.

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ T4 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T4) như sau:

"4. Doanh nghiệp và dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư xác định ưu đãi như sau:

.....

b) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

.....

Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về địa bàn có phát sinh thu nhập ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì:

i. Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn.

ii. Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn. Việc xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập này được xác định theo từng địa bàn căn cứ theo thời gian và mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp tại địa bàn thực hiện dự án đầu tư.

Ngày 22/10/2021, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 1740/QĐ-XPVPHC "Công ty K1 dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2017-2018. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Kết quả giải quyết khiếu nại:

Không thống nhất với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 1740/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L Oranges Co., L1 có đơn khiếu nại số 08/2021/CV-KETO ngày 01/11/2021.

Ngày 11/11/2021, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L đã ban hành Thông báo số 4270/TB-CTLAN về việc thụ lý giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Công ty D.

Ngày 10/12/2021, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L đã ban hành Quyết định số 2038/QĐ-CTLAN về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Công ty D., L2 Kết quả giải quyết khiếu nại. Không công nhận toàn bộ nội dung đơn khiếu nại số 08/2021/CV-KETO ngày 01/11/2021.

Không thống nhất với nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu của Cục Thuế tỉnh L, Công ty D tiếp tục gửi đơn khiếu nại lần 2 đến Tổng cục T3.

Ngày 08/9/2022, Tổng cục trưởng Tổng cục T3 đã ban hành Quyết định số 1444/QĐ-TCT về việc giải quyết khiếu nại của Công ty D (lần hai). Kết quả giải quyết khiếu nại. Không công nhận toàn bộ nội dung đơn khiếu nại lần 2 số 001/2022/CV-KETO ngày 07/01/2022 của Công ty D gửi Tổng cục T3, cụ thể: Công nhận và giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu số 2038/QĐ-CTLAN ngày 10/12/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L đối với Công ty D Ltd.

Như vậy, nội dung Đơn khiếu nại lần 2 số 001/2022/CV-KETO ngày 07/01/2022 của Công ty D., L1 gửi Tổng cục T2 là sai toàn bộ. Việc Công ty khởi kiện đề nghị hủy toàn bộ Quyết định số 1740/QĐ- XPVPHC ngày 22/10/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L về việc truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền phạt và tiền chậm nộp đối với Công ty D Co.,Ltd là không có căn cứ và không có cơ sở pháp luật.

Cục Thuế tỉnh L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty D, L1 để tránh việc doanh nghiệp lợi dụng chính sách ưu đãi để trốn thuế gây thất thu Ngân sách Nhà nước, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật và không làm ảnh hưởng lợi ích chung của các nhà đầu tư.

Tại Văn bản số 1562/TCT-PC ngày 15 tháng 4 năm 2024 của người bị kiện Tổng Cục trưởng T3 có nội dung như sau:

Theo hồ sơ do Công ty cung cấp, Công ty D Co.,Ltd thành lập theo giấy phép đầu tư số 10/GP-KCN-LA ngày 22/4/2003 do Ban quản lý khu công nghiệp cấp. Dự án đầu tư thực hiện tại khu công nghiệp Đ, ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Công ty D Co.,Ltd là cơ sở sản xuất đầu tư vào khu công nghiệp và là doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh và xã hội đặc biệt khó khăn thuộc danh mục địa bàn khuyến khích đầu tư. Công ty D khai, đến thời kỳ thanh toán năm 2017 và năm 2018, đã hết thời gian miễn, giảm thuế TNDN, chỉ còn được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế TNDN là 10%.

Trong kỳ thanh tra năm 2017, năm 2018, Công ty D Co.,Ltd có phát sinh các hợp đồng tiền gởi có kỳ hạn với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, với kỳ hạn gửi 12 tháng. Theo hồ sơ cung cấp trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai, Công ty D Co.,Ltd cung cấp mẫu 02 hợp đồng tiền gởi có kỳ hạn, cụ thể như sau:

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 060157703954 nay 22/08/2017 giữa Ngân hàng TMCP S) Chi nhánh S1 với Công ty D,L1, số tiền 30 tỷ đồng có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 7,6%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 2808/2017/HĐTD/4ORANGES/VRB -BT ngày 28/8/2017 giữn Ngân hàng liên doanh V2 - Chi nhánh thành phố H - Phòng G với Công ty D, số tiền 30,6 tỷ đồng, gửi có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 7,3%/năm.

Căn cứ quy định tại:

Phụ lục I (danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư) ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Gạch đầu dòng thứ hai (-) điểm b khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T4 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ T4):

4. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư xác định ưu đãi như sau:

.....

b) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c Khoản 1 điều này.

.....

Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về địa bàn có phát sinh thu nhập ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì:

(i) Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn.

(ii) Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn. Việc xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập này được xác định theo từng địa bàn căn cứ theo thời gian và mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp tại địa bàn thực hiện dự án đầu tư.

Căn cứ quy định trên và thực tế ưu đãi thuế TNDN của Công ty D đang được hưởng là điều kiện địa bàn ưu đãi đầu tư, tại kỳ thanh tra năm 2017 và năm 2018, Công ty D có thu nhập phát sinh ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư (huyện Đ, tỉnh Long An) là lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh (là địa bàn không có trong danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư) nên khoản thu nhập này không được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện địa bàn của dự án đầu tư ban đầu.

Do đó, việc xử lý kết quả thanh tra và giải quyết khiếu nại lần đầu của Cục T2 và giải quyết khiếu nại lần hai của Tổng cục Thuế đối với nội dung khởi kiện nêu trên là có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền. Tổng cục T2 đề nghị Quý Tòa bác đơn khởi kiện của Công ty D.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm 121/2024/HC-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/4/2015 của Bộ T4;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty D ORANGES CO.LTD đối với các yêu cầu:

Hủy quyết định số 1740/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh L về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Hủy quyết định số 2038/QĐ-CTLAN ngày 10/12/2021 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại của Công ty D ORANGES CO.LTD (lần đầu).

Hủy quyết định số 1444/QĐ-TCT ngày 08/9/2022 của Tổng Cục trưởng tổng Cục thuế về việc giải quyết khiếu nại của Công ty D ORANGES CO.LTD (lần hai).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/7/2024, người khởi kiện là Công ty 4 ORANGES CO.LTD kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty D ORANGES CO.LTD.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Hà Quốc K trình bày:

Thứ nhất, đối với hoạt động đầu tư nước ngoài nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam quy định về hưởng ưu đãi đầu tư khi đầu tư vào địa bàn ưu đãi thì được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp. Khi đầu tư dựa vào địa điểm của dự án đầu tư chứ không dựa vào thu nhập phát sinh trong đó. Đặc thù là tất cả dự án của các doanh nghiệp nằm ở địa bàn ưu đãi như là địa bàn kinh tế khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì phải bán hàng bên ngoài chứ không phải bán trong địa bàn đó. Công ty có nhà máy ở Khu công nghiệp Đ ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An chuyên sản xuất sơn, bột trét, keo dính và chuyển cho 03 chi nhánh ở miền N là tại Thành phố Hồ Chí Minh, chi nhánh miền T là tại thành phố Đà Nẵng, chi nhánh miền B là tại tỉnh Bắc Ninh để bán hàng đến người tiêu dùng và đại lý. Tất cả tiền bán hàng chi nhánh bán hàng trực tiếp thì chi nhánh thu tiền hàng vào các tài khoản của chi nhánh và công ty V3 được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ việc bán hàng ngoài địa bàn ưu đãi. Cơ quan Thuế bao gồm Tổng Cục thuế, Cục Thuế tỉnh L và các Cục Thuế khác đều đồng ý việc này có nguồn gốc tức là cơ quan thuế dựa vào địa điểm thực hiện dự án đầu tư chứ không dựa vào thu nhập. Mặc dù câu chữ của luật là toàn bộ thu

nhập phát sinh trên địa bàn ưu đãi, các cơ quan thuế hiểu đúng như thế nhưng trường hợp mà lãi vay gửi tại Thành phố Hồ Chí Minh gọi là có kỳ hạn nhưng bản chất là ngắn hạn thì khoản thu nhập lãi tiền gửi không kỳ hạn tức là có số dư từ việc bán hàng, tiền thu được từ khách hàng để tại tài khoản ngân hàng thì tất cả lãi từ tiền gửi không kỳ hạn ngân hàng báo có là công ty được áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Tiền tại ngân hàng đó nếu chuyển tài khoản là tiền gửi không kỳ hạn sang tài khoản tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng, 06 tháng để tận dụng được thu nhập, công ty có hoạt động kinh doanh có lãi, công ty chưa cần dùng ngay tiền đó vào sản xuất, chỉ gửi trong thời gian ngắn hạn, cùng một loại tiền nhưng tiền gửi không kỳ hạn thì lại được hưởng ưu đãi còn tiền gửi có kỳ hạn như 03 tháng, 06 tháng thì Cục Thuế tỉnh L không cho hưởng ưu đãi lý do là ngoài địa bàn nhưng ngoài địa bàn thì tại sao việc gửi không kỳ hạn, tại sao việc bán hàng tại 03 chi nhánh miền B, miền T, miền N tức là ngoài địa bàn mà cũng cho hưởng ưu đãi. Phía người bị kiện cho rằng thu nhập phát sinh trên địa bàn ưu đãi mới được hưởng ưu đãi. Phía người bị kiện đang hiểu theo nghĩa phát sinh ngoài địa bàn ưu đãi nhưng có nguồn gốc và địa điểm thực hiện dự án trong địa bàn ưu đãi thì được. Như vậy, tiền bán hàng của công ty T5 về có nguồn gốc từ việc sản xuất bán hàng ra trong giai đoạn năm 2017, năm 2018. Từ đó phía người bị kiện truy thu thuế công ty là không đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014 đến giai đoạn thanh tra năm 2017 không thay đổi. Thu nhập phát sinh trên địa bàn ưu đãi thu nhập của công ty cũng tương tự có lãi tiền gửi không kỳ hạn và có lãi có kỳ hạn năm 2015, năm 2016 thì không thu. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định phải dựa vào địa điểm thực hiện dự án đầu tư tức là nguồn gốc là như thế thì vẫn luôn dùng câu chữ phát sinh trên địa bàn ưu đãi đầu tư thì không có doanh nghiệp nào có thể bán hàng trong khu công nghiệp của mình. Phía người bị kiện suy luận sai và vận dụng sai, áp dụng sai đối với trường hợp lãi tiền gửi có kỳ hạn, đối xử không công bằng. Nếu cho rằng hoạt động tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn là hoạt động khác là không đúng. Hoạt động phải có việc đầu tư, có chuẩn bị về máy móc, thiết bị sản xuất, vật tư sản xuất, có văn phòng, có nhân viên chuyên môn và nhân viên hành chính. Việc gửi tiền tiết kiệm không kỳ hạn và có kỳ hạn vẫn ở tại ngân hàng đó, không thể coi đó là hoạt động khác. Doanh nghiệp được thành lập năm 2003, tại thời điểm đó địa bàn là doanh nghiệp được ưu đãi cao nhất bởi là địa bàn đặc biệt khó khăn, không có chi nhánh ngân hàng nào trong khu công nghiệp, là doanh nghiệp lớn, công ty mở tài khoản ở các ngân hàng đáp ứng điều kiện chứ mở tài khoản tại ngân hàng trong địa bàn ưu đãi thì không mở được.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Luật sư Bùi Thị Lệ H trình bày: Việc không cho lãi tiền gởi bán hàng có kỳ hạn được áp dụng ưu đãi thuế theo địa bàn trụ sở chính và đặt nhà máy sản xuất của Cục Thuế tỉnh L trong năm 2017-2018 trái với quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp tại Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC hướng dẫn về Thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc không cho lãi tiền gửi bán hàng có kỳ hạn được áp

dụng ưu đãi thuế theo địa bàn trụ sở chính có đặt nhà máy sản xuất của Cục Thuế tỉnh L trong năm 2017-2018 không nhất quán với cách làm của ngành thuế là T3 và các Cục Thuế lớn khác tại Việt Nam như Cục Thuế Thành phố H, Cục T, Cục Thuế tỉnh Đ, Cục Thuế tỉnh B. Đơn cử vài trường hợp có các khoản thu nhập khác gồm lãi tiền gửi có kỳ hạn/chênh lệch tỷ giá…cũng được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào nguồn hình thành thu nhập tại địa bàn thực hiện dự án đầu tư chứ không căn cứ trên địa bàn/địa điểm của khách hàng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Bà Võ Thị Kim L trình bày:

Thứ nhất, theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ T4 có quy định sản phẩm bán ra, sản phẩm sản xuất tại địa bàn ưu đãi thì bán ra trên bất kì địa bàn nào thì cũng được ưu đãi trên sản phẩm đó. Từ nguồn gốc sản phẩm đó sản xuất ra tại địa bàn ưu đãi. Cục Thuế tỉnh L cũng có Công văn số 2036/CT-TTKT1 ngày 28/6/2021 trả lời cho Công ty D ORANGES CO.LTD về nội dung này. Các hợp đồng gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn của Công ty tại các Ngân hàng TMCP tại Thành phố Hồ Chí Minh có phát sinh thu thập từ lãi tiền gửi có kỳ hạn thì thu nhập này là thu nhập tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (địa bàn ngoài địa bàn ưu đãi theo giấy chứng nhận đầu tư ban đầu) nên không thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT- BTC ngày 18/2014 của Bộ T4.

Thứ hai, phần thu nhập lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn lý do tại sao hai bên có cách hiểu khác nhau thì đối với khoản công ty đã bán hàng từ hoạt động sản xuất kinh doanh, kết thúc việc bán hàng là đã thu tiền về và đã kết thúc hoạt động kinh doanh của công ty rồi. Sau đó công ty dùng tiền dư nhàn rỗi đầu tư tài chính gửi vào ngân hàng với mục đích gửi tiết kiệm có kỳ hạn để đầu tư phát sinh lợi nhuận để sinh lãi ra thì đây là lãi từ hoạt động đầu tư tài chính. Đây là hoạt động khác. Số tiền này là tiền thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính để phát sinh thu nhập và theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T4 thì đối với thu nhập từ lãi tiền gửi sau khi trừ đi những khoản chi phí từ lãi vay phát sinh từ tiền lãi thì đây là khoản thu nhập khác chứ không phải thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu khoản thu nhập khác này thì theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ T4 không thuộc địa bàn ưu đãi thì không áp dụng được ưu đãi. Công ty có nêu ý kiến cho rằng Cục T yêu cầu phải mở tài khoản ngân hàng tại địa bàn ưu đãi thì không có quy định về việc này. Đây là số tiền của hoạt động khác không phải là hoạt động đăng ký kinh doanh còn mở tài khoản ở bất kì ngân hàng nào cũng được, ở địa bàn nào cũng được. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Tại Biên bản thanh tra thuế ngày 11/10/2021 ghi nhận việc Công ty có phát sinh khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại các Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần tại Thành phố H và phát sinh số tiền trên 7.500.000.000 đồng. Đây không phải là hoạt động có phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ T4 quy định doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện địa bàn, có phát sinh thu nhập ngoài địa bàn, địa bàn đó không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì không được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo địa bàn. Như vậy, hoạt động tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là hoạt động khác không phải là hoạt động phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi đầu tư nên việc Công ty kê khai nộp thuế chưa đầy đủ đối với các khoản thu nhập phát sinh này là vi phạm. Do đó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L ban hành Quyết định số 1740/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 đối với công ty là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận của các bên đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty D ORANGES CO.LTD khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy Quyết định số 1740/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, Quyết định số 2038/QĐ-CTLAN ngày 10/12/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại của Công ty D ORANGES CO.LTD (lần đầu), Quyết định số 1444/QĐ-TCT ngày 08/9/2022 của Tổng Cục trưởng T3 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty D ORANGES CO.LTD (lần hai). Đây là khiếu kiện quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 15/8/2023, Công ty D ORANGES CO.LTD có đơn khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định trên tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Công ty D ORANGES CO.LTD được thành lập năm 2008 với dự án đầu tư tại Khu công nghiệp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An theo giấy phép đầu tư số 10/GP-KCN-LA ngày 22/4/2003 do Ban quản lý khu công nghiệp cấp. Công

ty 4 ORANGES CO.LTD là doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về địa bàn. Trong quá trình hoạt động, Công ty có ký các hợp đồng cho vay vốn và mở hợp đồng tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Các hợp đồng gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn của Công ty tại các Ngân hàng TMCP tại Thành phố Hồ Chí Minh có phát sinh thu nhập từ lãi tiền gửi có kỳ hạn.

Theo nội dung Biên bản thanh tra thuế của Cục Thuế tỉnh L lập ngày 11/10/2021 ghi nhận trong kỳ thanh tra năm 2017, năm 2018 Công ty D ORANGES CO.LTD có phát sinh các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng Thương mại cổ phần tại Thành phố Hồ Chí Minh, kỳ hạn gửi 12 tháng. Đây là khoản thu nhập từ tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn phát sinh ngoài địa bàn ưu đãi theo giấy chứng nhận đầu tư ban đầu thì không thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ T4 (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/8/2014 của Bộ T4).

Các khoản truy thu qua thanh tra:

Truy thu thuế TNDN, số tiền: 7.517.592.546đ. Trong đó:

Năm 2017: 7.000.142.285đ,

Năm 2018: 517.450.261đ.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ T4 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T4) như sau:

"4. Doanh nghiệp và dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư xác định ưu đãi như sau:

.....

b) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

.....

Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về địa bàn có phát sinh thu nhập ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì:

i. Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn.

ii. Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn thuộc địa bàn ưu đãi đầu

tư thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn. Việc xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập này được xác định theo từng địa bàn căn cứ theo thời gian và mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp tại địa bàn thực hiện dự án đầu tư.

Như vậy, Công ty D ORANGES CO.LTD là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn đầu tư. Công ty D ORANGES CO.LTD đã đem tiền bán hàng để gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh để lấy lãi suất. Do đó, khoản tiền lãi gửi Ngân hàng có kỳ hạn không phải là hoạt động phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh theo đăng ký trên địa bàn ưu đãi đầu tư mà xác định là khoản thu nhập khác không thuộc ngành nghề lĩnh vực kinh doanh ghi trong đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T4. Hoạt động kinh doanh của Công ty D ORANGES CO.LTD tại huyện Đ, tỉnh Long An và hoạt động dùng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh để gửi tiết kiệm có kỳ hạn là 02 hoạt động độc lập của doanh nghiệp và phải hạch toán riêng. Hoạt động nào là hoạt động ưu đãi về thuế và diễn ra tại địa bàn nào được ưu đãi về thuế sẽ căn cứ quy định mức ưu đãi ngành nghề, địa bàn để tính thu nhập. Hoạt động đầu tư của Công ty D ORANGES CO.LTD là hoạt động được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp về địa bàn đầu tư. Ngoài ra, hoạt động dùng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của Công ty D ORANGES CO.LTD để gửi tiết kiệm có kỳ hạn được diễn ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh không phải là địa bàn được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Do đó, đối chiếu với quy định trên thì số tiền lãi gửi tiết kiệm có kỳ hạn của Công ty D ORANGES CO.LTD có được trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh không được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

[2.2] Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L ban hành Quyết định số 1740/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và Quyết định số 2038/QĐ-CTLAN ngày 10/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty D ORANGES CO.LTD (lần đầu); Tổng Cục trưởng Tổng Cục thuế ban hành quyết định số 1444/QĐ-TCT ngày 08/9/2022 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty D ORANGES CO.LTD (lần hai) là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty D ORANGES CO.LTD là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quan điểm đại diện Viện kiểm sát cấp cao, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty 4 ORANGES CO.LTD phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty 4 ORANGES CO.LTD

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 121/2024/HC-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/4/2015 của Bộ T4;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty D ORANGES CO.LTD đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 1740/QĐ-XPVPHC ngày 22/10/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Hủy Quyết định số 2038/QĐ-CTLAN ngày 10/12/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại của Công ty D ORANGES CO.LTD (lần đầu).

Hủy Quyết định số 1444/QĐ-TCT ngày 08/9/2022 của Tổng Cục trưởng T3 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty D ORANGES CO.LTD (lần hai).

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Công ty D ORANGES CO.LTD phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006739 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty D CO.LTD phải chịu 300.000 đồng án phí, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000027 ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Long An; (1)
- VKSND tỉnh Long An; (1)
- Cục THADS tỉnh Long An; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (2)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- Tâm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên